

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 211/2023/HS-ST

Ngày: 13/7/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Đầu và ông Nguyễn Công Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Bích Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 173/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 208/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2023/HSST-QĐ ngày 19/6/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Xuân T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 06/5/1967 tại Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã Y, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Xuân H (Chết); Con bà: Đường Thị V (Chết); Vợ: Trần Thị T1 và có 02 con; Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 13/7/1988, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ Tĩnh xử phạt 08 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân”, chấp hành xong án phạt tù ngày 03/6/1996; Ngày 08/3/1997, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 15 năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân, Trộm cắp tài sản của công dân, lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân”, chấp hành xong án phạt tù ngày 17/01/2009; Ngày 07/12/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xử phạt 04 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 114/2009/HSST (Bản án này Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình đã ra Quyết định thi hành án số 06 ngày 08/01/2010 nhưng chưa thi hành (Nay đã hết thời hiệu thi hành bản án)); Ngày 29/12/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 60 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 09/9/2014; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/3/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Đậu Văn T2, sinh năm 1957; Địa chỉ: xóm A, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đào Văn H1, sinh năm 1991; Địa chỉ: Tổ dân phố D, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/02/2023, Nguyễn Xuân T đến nhà anh Đậu Văn T2 ở xóm A, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An chơi. Khi thấy anh T2 có 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Exciter, màu xanh bạc, biển kiểm soát 37F1-81454 thì T nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Vào sáng ngày 15/02/2023, T nói dối anh T2 cần đi vào thành phố V để lấy tiền và nhờ anh T2 chở đi thì anh T2 đồng ý. Khoảng 17 giờ ngày 15/02/2023, anh T2 điều khiển chiếc xe mô tô biển kiểm soát 37F1-81454 chở T đi vào thành phố V. Khi đến khu vực trước cổng Trường Tiểu học L thuộc khối F, phường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An, T nói anh T2 đứng đây chờ để T mượn xe đến nhà bạn ở gần đó lấy tiền, do tin tưởng nên anh T2 đồng ý và giao chiếc xe mô tô trên cho T. Sau khi mượn được xe, T điều khiển xe đi về nhà của mình tại thôn T, xã Y, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh, T mở cốp xe thấy trong cốp có giấy chứng nhận đăng ký xe và chứng minh nhân dân mang tên Đậu Văn T2. Đến ngày 19/02/2023, T đã đưa xe và giấy chứng nhận đăng ký xe của anh T2 đến cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Đào Văn H1 và bán cho anh H1 lấy 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng). Khi bán xe, T nói với anh H1 là xe mới mua lại, chưa sang tên do cần tiền nên bán. Toàn bộ số tiền bán chiếc xe mô tô trên Nguyễn Xuân T đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi cho T mượn xe, anh Đậu Văn T2 chờ nhưng không thấy T quay lại trả xe. Ngày 23/02/2023, anh T2 tìm đến nhà T nhưng không gặp. Ngày 04/3/2023, anh T2 đã đến Công an phường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An để trình báo sự việc.

Đến ngày 07/3/2023, Nguyễn Xuân T nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật và biết Cơ quan Công an đang điều tra nên đã đến Công an phường L, thành phố V xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Hồi 08 giờ 40 phút ngày 07/3/2023 tại ngã tư Phố C thuộc thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, Công an phường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An đã lập biên bản thu giữ tài sản ở anh Đào Văn H1 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại: EXCITER số máy: G3D4E197284, số khung: 0610FY184378, màu sơn: Xanh bạc, biển kiểm soát: 37F1-814.54, xe đã qua sử dụng. Đây là chiếc xe mô tô mà Nguyễn Xuân T chiếm đoạt của anh Đậu Văn T2 bán cho anh Đào Văn H1 cùng 01 đăng ký xe mô tô số 033631 mang tên Đậu Văn T2.

Tại Kết luận định giá tài sản số 37 ngày 10/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố V kết luận: Chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, số loại: EXCITER số máy: G3D4E197284, số khung: 0610FY184378, màu sơn: Xanh bạc, biển kiểm soát: 37F1-814.54, đăng ký lần đầu ngày 26/02/2016, xe đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 15/02/2023 trên địa bàn thành phố V, tỉnh Nghệ An có trị giá 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng).

Việc xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 (Một) chiếc xe mô tô trên cho chủ sở hữu là anh Đậu Văn T2.

Về dân sự: Anh Đậu Văn T2 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đền bù gì thêm; Anh Đào Văn H1 yêu cầu Nguyễn Xuân T đền bù số tiền 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng).

Tại Bản cáo trạng số 199/CT-VKS-TPV ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An truy tố Nguyễn Xuân T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về phần nhân thân, lai lịch của bị cáo, xác định kết quả xác minh của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V phù hợp với lời trình bày của bị cáo thì bị cáo chưa thi hành bản án số 114/2009/HSST ngày 07/12/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới. Căn cứ điều 60 BLHS 2015 thì đã hết thời hiệu thi hành bản án nên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố Nguyễn Xuân T và đề nghị Hội đồng xét xử: Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Xuân T từ 15 (Mười lăm) tháng tù đến 18 (Mười tám) tháng tù.

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân T bồi thường cho anh Đào Văn H1 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng).

Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết và không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có đơn xin xử vắng mặt và yêu cầu bị cáo bồi thường lại số tiền bán xe là 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về xác định nhân thân, lý lịch của bị cáo: Tại Bản án số 52/2009/HSST ngày 29/12/2009 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt Nguyễn Xuân T 60 (Sáu mươi) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù theo Giấy chấp hành xong án phạt tù số 739 ngày 09/9/2014 của Trại giam Đ.

Đối với Bản án số 114/2009/HSST ngày 07/12/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xử phạt Nguyễn Xuân T 04 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Qua xác minh, Chánh án Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh chưa tổng hợp hình phạt bản án số 114/2009/HSST ngày 07/12/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới và bản án số 52/2009/HSST ngày 29/12/2009 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh đối với Nguyễn Xuân T. Ngày 08/01/2010, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới ra quyết định thi hành án phạt tù số 06/2010/QĐ-CA đối với bản án số 114/2009/HSST ngày 07/12/2009 nhưng Công an thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình không có hồ sơ lưu trữ về việc tiếp nhận và thi hành Quyết định thi hành án phạt tù đối với Nguyễn Xuân T. Sau khi chấp hành Bản án số 52/2009/HSST ngày 29/12/2009 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh thì Nguyễn Xuân T đã đến trình diện chính quyền địa phương xã Y, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh và đến Công an huyện Đ làm thủ tục cấp Chứng minh nhân dân vào năm 2019. Quá trình sinh sống tại địa phương từ ngày 09/09/2014 cho đến khi Cơ quan CSĐT Công an thành phố V bắt giữ thì Nguyễn Xuân T không có hành vi vi phạm pháp luật nào khác và cũng không nhận được Lệnh truy nã hay Lệnh bắt thi hành án của Cơ quan nào đối với Nguyễn Xuân T.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Xuân T trình bày: bị cáo chưa thi hành bản án số 114/2009/HSST ngày 07/12/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới. Bị cáo chưa nhận được Quyết định thi hành án phạt tù đối với người bị xử phạt tù tại ngoại số 06/2010/QĐ-CA ngày 08/01/2010 hay quyết định nào khác của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới trong thời gian chấp hành bản án của TAND huyện Kỳ Anh và sau khi ra trại từ 09/9/2009 đến nay. Bị cáo không trốn tránh việc thi hành bản án nói trên, mà vẫn sinh sống tại địa phương.

Theo quy định tại điều 60 Bộ luật Hình sự 2015 rằng bản án số 114/2009/HSST ngày 07/12/2009 của TAND thành phố Đồng Hới đã hết thời hiệu thi hành án bản án. Thời hạn được xem là hết thời hiệu thi hành bản án là ngày 08/01/2020 (Bị cáo bị xử phạt 04 năm tù nên thời hiệu thi hành bản án hình sự đối với bị cáo là 10 năm). Cho đến ngày phạm tội lần này, thời hạn được xem là hết thời hiệu thi hành bản án đã quá 02 năm nên bị cáo đã được xóa án tích đối với bản án này.

Đối với các bản án khác, bị cáo cũng đã thi hành xong và đã được xóa án tích. Vì vậy, cần xác định trước khi phạm tội lần này, bị cáo không có tiền án.

[2.2]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Xuân T khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát quy kết. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Do có ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại: EXCITER số máy: G3D4E197284, số khung: 0610FY184378, màu sơn: Xanh bạc, biển kiểm soát: 37F1-814.54 có trị giá 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng) của anh Đậu Văn T2, nên vào khoảng 17 giờ ngày 15/02/2023, tại khu vực trước cổng Trường tiểu học L thuộc khối F, phường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An, Nguyễn Xuân T hỏi mượn anh T2 chiếc xe và nói dối đi đến nhà bạn ở gần đó lấy tiền. Do tin tưởng nên anh T2 đồng ý và giao chiếc xe mô tô trên cho T. Thuật đã điều khiển xe đi về nhà của mình tại thôn T, xã Y, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh cất

giấu. Đến ngày 19/02/2023, T đưa xe và giấy chứng nhận đăng ký xe của anh T2 đến cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Đào Văn H1 và bán cho anh H1 lấy 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng). Số tiền này, Nguyễn Xuân T đã tiêu xài hết. Kết luận định giá tài sản số 37 ngày 10/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố V kết luận: Chiếc xe mô tô trên có giá trị: 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng).

Như vậy Bị cáo đã thực hiện thực hiện hành vi gian dối để chiếm đoạt tài sản của bị hại nên đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 18.000.000 đồng nên tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.3]. Xét tính chất vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng nhưng nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn thành phố V. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của của bị cáo là hành vi trái pháp luật, đáng lên án. Bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy, cần xét xử nghiêm minh và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện ra đầu thú nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[2.4]. Đối với loại tội này, ngoài hình phạt chính là phạt tù còn có thể áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét bị cáo hoàn cảnh khó khăn, thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[2.5]. Về bồi thường dân sự: Bị hại là anh Đậu Văn T2 đã được nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

Bị cáo bán chiếc xe cho anh Đào Văn H1 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng). Khi bán xe, bị cáo nói với anh H1 là xe mới mua lại, chưa sang tên do cần tiền nên bán nên anh H1 không biết là tài sản do phạm tội mà có. Nay, anh H1 yêu cầu bị cáo trả lại số tiền bán xe là 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng) nên cần chấp nhận yêu cầu của anh H1.

[2.6]. Về vật chứng vụ án: Chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, số loại: EXCITER số máy: G3D4E197284, số khung: 0610FY184378, màu sơn: Xanh bạc, biển kiểm soát: 37F1-814.54 bị cáo chiếm đoạt, Cơ quan điều tra Công an thành phố V đã thu hồi trả lại cho bị hại là anh Đậu Văn T2.

[2.7]. Bị cáo phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Nguyễn Xuân T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 07/3/2023.

2. Về dân sự: Căn cứ điều 48 Bộ luật hình sự; điều 592 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Nguyễn Xuân T phải bồi thường cho anh Đào Văn H1 số tiền 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Xuân T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 650.000 đồng (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng) án phí DSST.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An; Bị hại và Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND thành phố Vinh;
- Chi cục THADS thành phố Vinh;
- Công an thành phố Vinh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Thanh Hương